TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày 23 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Trọng T** - SN: 1963; Nơi cư trú: xóm 3, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Vũ Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị G (đã chết); Vợ : Ninh Thị M - SN: 1966; Có 4 con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Phạm Văn Q. Sinh năm 1961. Địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn K. Sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 3, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Ông Trần Văn Th. Sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngành II, họ Phạm ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định do ông Trần Văn Q (trưởng ngành) có lăng mộ trong nghĩa địa thôn A, xã T, huyện T. Năm 1992, gia đình ông Q tiến hành xây sửa lăng mộ thì thấy có 01 ngôi mộ trong lăng không xác định được tên tuổi. Gia đình ông Q tiến hành di dời hài cốt, chôn cất riêng và xây gạch bao quanh ở mảnh đất trống cách lăng mộ của gia đình khoảng 20m. Sau đó, quản lý thờ phụng, hương khói từ đó đến nay.

Bản thân Vũ Trọng T có quản lý 01 ngôi mộ (không rõ tên tuổi) cạnh ngôi mộ mà gia đình ông Q chôn cất ngoài lăng mộ, T cho rằng ngôi mộ này không phải của gia đình ông Q mà là ngôi mộ người trong dòng họ Phạm nhà bà Phạm Thị G (là mẹ đẻ T). T muốn di dời ngôi mộ này cùng ngôi mộ bên cạnh do T quản lý đến mảnh đất gần ngôi mộ bố đẻ T là ông Vũ Văn T để tiện hương khói. T nhiều lần hỏi xin phép gia đình ông Q để di dời nhưng gia đình ông Q đều không đồng ý. Mặc dù bị gia đình nhà ông Q từ chối, T vẫn muốn di dời ngôi mộ trên nên ngày 13/12/2020, T mang theo chiếc mai đi một mình ra nghĩa địa thôn A, xã T, huyện T rồi dùng mai bẩy phá phần mô đất và gạch xây bao quanh ngôi mộ rồi ra về. Đến sáng ngày 14/02/2020, T thuê anh Phạm Văn K và ông Trần Văn Th (là người làm nghề bốc mộ). Đến khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, anh K, ông Th mang theo mai, thanh sắt (dùng để sâm) ra nghĩa địa thôn A, xã T trước, T và vợ là bà Ninh Thị M đi sau. T dẫn anh K, ông Th đến vị trí 02 ngôi mộ nằm sát cạnh nhau cần di dời (bao gồm một ngôi mộ là mộ cụ tổ ngành II họ Phạm nằm ở hướng Bắc và một ngôi mộ vô danh là mộ nằm trên cánh đồng của nhà T, T đã đưa về nghĩa địa từ nhiều năm trước, nằm ở hướng Nam). T chỉ dẫn cho anh K và ông Th làm. Anh K, ông Th tiến hành dùng thanh sắt để sâm xác định vị trí ngôi mộ của gia đình ông Q rồi dùng mai đảo khoảng 70 cm thì phát hiện thấy chiếc tiểu sành màu nâu, mặt đậy bằng gạch thất. T bảo anh K và ông Th đào hố chôn mới cách vị trí ban đầu khoảng 5m về hướng Nam. Sau đó cùng nhau bốc di dời chiếc tiểu sành này đến hố chôn mới đào. Quá trình di chuyển viên gạch thất ở phía đầu chiếc tiểu bị rơi ra làm lộ bộ hài cốt người bên trong. Anh K, ông Th đậy lại và đem chôn chiếc tiểu ở vị trí mới sâu cách mặt đất 40cm, phủ đất kín, đắp thành mô. Sau khi di chuyển xong, T tiếp tục bảo ông Th và anh K đào và di chuyển ngôi mộ vô danh đem chôn

ở vị trí cạnh nơi vừa chôn chiếc tiểu thứ nhất, cách khoảng 20 cm về phía Bắc. Quá trình T, anh K và ông Th di dời hai ngôi mộ, bà M không tham gia, một mình đi làm cỏ ở lăng mộ họ Vũ. Sau khi di dời xong, T trả tiền công cho anh K và ông Th số tiền 300.000 đồng rồi mọi người đi về. Ngày 15/12/2020, T tiếp tục thuê anh K xây, đổ nền hồ vữa cho hai ngôi mộ trên cùng lăng mộ trong gia dình T rồi trả cho anh K tiền công là 800.000 đồng. Trong suốt quá trình trước, trong và sau khi di dời, T không thông báo cho gia đình ngành II họ Phạm nhà ông Q biết. Đến ngày 02/01/2021, ông Phạm Văn T (là em trai ông Q) cùng gia đình đi ra nghĩa địa thôn A để chạp mộ thì phát hiện ngôi mộ trên đã bị mất nên đã có đơn trình báo gửi cơ quan công an.

Sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT, Vũ Trọng T đã chủ động thống nhất với gia đình ông Phạm Văn Q, tự chuyển ngôi mộ của gia đình ông Q về vị trí cũ, gia đình ông Q chấp nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Anh Phạm Văn K, ông Trần Văn Th được Vũ Trọng T thuê đào, di dời mồ mả, hài cốt. Bản thân anh K và ông Th đều không biết ngôi mộ di dời là của ngành II, họ Phạm mà nghĩ là ngôi mộ các cụ nhà Vũ Trọng T nên mới đồng ý giúp T. Do vậy, hành vi của anh Phạm Văn K và ông Trần Văn Th không cấu thành tội phạm.

Quá trình di dời mồ mả, hài cốt, Vũ Trọng T không bàn bạc với bà Ninh Thị M (là vợ T), bà M cũng không tham gia di dời ngôi mộ trên nên không phạm tội.

Đối với ngôi mộ T di chuyển cùng ngôi mộ ngành II họ Phạm, đây là ngôi mô không rõ tên tuổi, địa chỉ, không có ai thừa nhận. Trước đây, ngôi mộ nằm trên ruộng lúa nhà T. Theo T khai: Do quá trình canh tác, máy cày làm lộ và lật lắp đậy của chiếc tiểu nên T đã đem trôn trong phần đất lăng mộ do T quản lý, hương khỏi, do vậy Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi này.

Chiếc mai T dùng để phá mô dất và phần gạch xây bao quanh ngôi mộ là công cụ phạm tội, trong quá trình sử dụng chiếc mai để bẩy, phá phần mộ, bị gẫy, hỏng. T đã đem vứt bỏ. CQĐT đã xác minh truy tìm nhưng không tìm được để thu giữ. Quá trình di dời hai ngôi mộ, T, anh K và ông Th sử dụng chiếc mai và thanh sắt dùng để sâm, đào đất. Đây là tài sản cá nhân của anh Pham Văn K sử dụng làm công cụ lao động hàng ngày, anh K không biết việc di dời ngôi mộ cho T là vi phạm pháp luật do đó CQĐT không tiến hành thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-KSĐT ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Trọng T về tội: "Xâm phạm mồ mả hài cốt" theo khoản 1 Điều 319 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Ông Phạm Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố, bị cáo Vũ Trọng T phạm tội: "Xâm phạm mồ mả, hài cốt" Căn cứ theo khoản 1 Điều 319 BLHS; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt Vũ Trọng T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì, không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có căn cứ xác định: Ngày 14/12/2020 Vũ Trọng T có hành vi thuê người khác cùng mình đào bới, di dời mồ mả hài cốt người, của ngành II, họ Phạm tại nghĩa địa thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Do gia đình ông Phạm Văn Q là trưởng ngành quản lý mà không được sự đồng ý của gia đình ông Q.

Hành vi đào bới, dịch chuyển mồ mả, hài cốt của người khác đang quản lý là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến tâm linh của

người đã chết và phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bị cáo là người có đủ trách nhiệm nhiệm hình sự biệt việc xâm phạm mồ mả hài cốt của người khác đang quản lý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Hành vi đào bới, dịch chuyển mồ mả, hài cốt của người khác đang quản lý của bị cáo Vũ Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Xâm phạm mồ mả, hài cốt" theo khoản 1 Điều 319 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố là đứng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội: "Xâm phạm mồ mả, hài cốt".

1. Căn cứ theo khoản 1 Điều 319 BLHS; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Vũ Trọng T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2021.

Giao bị cáo Vũ Trọng T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh